

## BÁO CÁO MINH BẠCH

Năm tài chính từ ngày 01 tháng 10 năm 2017 đến ngày 30 tháng 9 năm 2018

### 1. GIỚI THIỆU VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ VÀ LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP

- CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
- Địa chỉ trụ sở chính: 02 Trường Sơn, Phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Số điện thoại: 028 - 35472954 - Số fax: 028 - 35472970 - Email: [kttv@a-c.com.vn](mailto:kttv@a-c.com.vn)
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty TNHH nhiều thành viên.

Từ tháng 5 năm 2010, A&C là thành viên độc lập chính thức của Tập đoàn Kiểm toán quốc tế BAKER TILLY INTERNATIONAL, một trong tám Tập đoàn kiểm toán lớn trên thế giới.

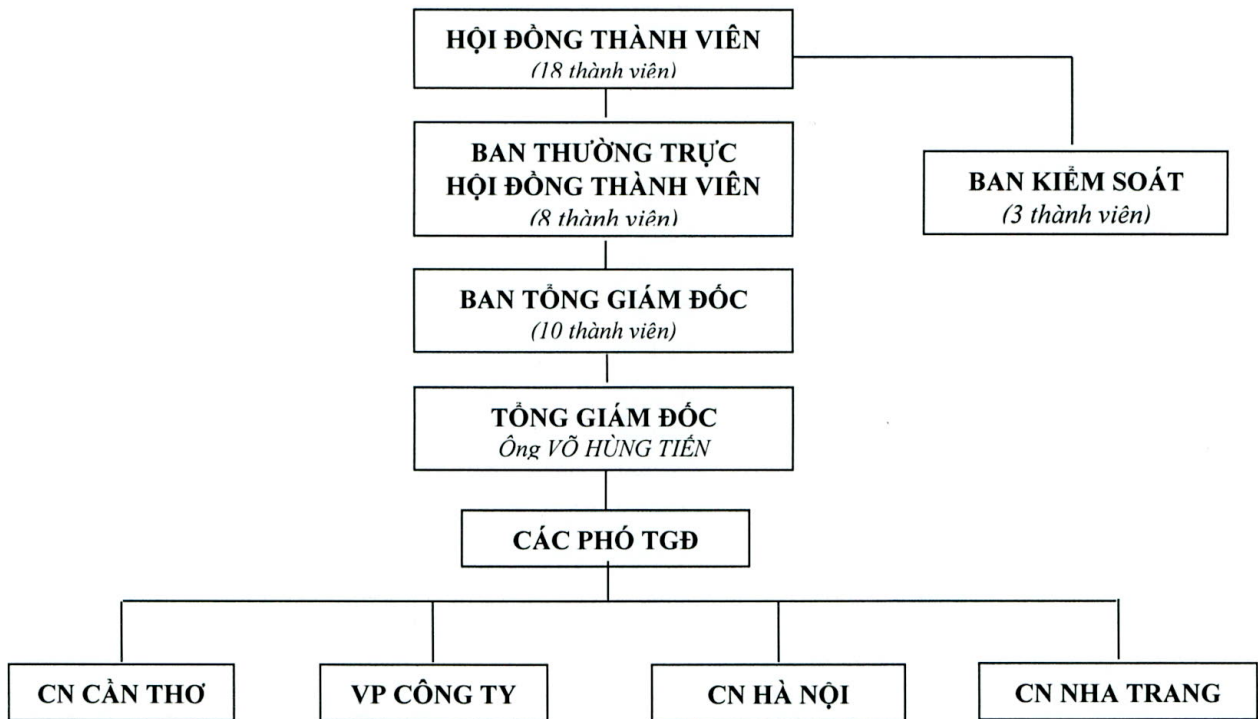
BAKER TILLY INTERNATIONAL là Tổ chức quốc tế về kế toán, kiểm toán và tư vấn kinh doanh chuyên nghiệp được thành lập vào năm 1987 và có trụ sở chính tại số 2 Blomsbury Street, London WC1B3ST, Vương quốc Anh. Với hệ thống các công ty thành viên ở hơn 110 quốc gia, BAKER TILLY INTERNATIONAL có thể tập hợp đội ngũ nhân viên có kinh nghiệm trong hầu hết mọi lĩnh vực kinh doanh ở hầu hết mọi thị trường trên thế giới từ hơn 2.500 chủ phần hùn và 25.000 nhân viên ở hơn 510 văn phòng để đáp ứng yêu cầu về dịch vụ của khách hàng. BAKER TILLY INTERNATIONAL luôn nằm trong vị trí top 10 các Tổ chức kiểm toán quốc tế với doanh thu hàng năm khoảng hơn 3 tỷ Dollar Mỹ (xếp hạng 8 hàng năm trong nhóm các Tập đoàn kế toán, kiểm toán và tư vấn kinh doanh hàng đầu thế giới).

BAKER TILLY INTERNATIONAL có quy mô hoạt động rộng và có thể cung cấp các dịch vụ theo yêu cầu của khách hàng ở mọi quy mô và mọi quốc gia. Thông qua mục tiêu "*Chăm sóc khách hàng toàn cầu*", các công ty thành viên của BAKER TILLY INTERNATIONAL luôn cố gắng đảm bảo cung cấp dịch vụ chuyên môn chất lượng cao nhất với cung cách phục vụ chuyên nghiệp.

Do được xây dựng trên cơ sở của những mối liên hệ mật thiết giữa các công ty thành viên và với phương châm là *mang đến sự thuận tiện cho công việc kinh doanh của khách hàng* nên tổ chức BAKER TILLY INTERNATIONAL có thể quản lý các dự án quốc tế, giám sát thời gian biểu, thương lượng về phí, giải quyết các vấn đề phát sinh cũng như cung cấp các dịch vụ hỗ trợ khác trên phạm vi toàn cầu cho khách hàng.



- Cơ cấu tổ chức quản lý của CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C như sau:



**Hội đồng thành viên**

Hội đồng Thành viên gồm có 18 thành viên, gồm có:

- |                    |                       |
|--------------------|-----------------------|
| 1. Võ Hùng Tiến    | 11. Nguyễn Hoàng Yến  |
| 2. Nguyễn Minh Trí | 12. Nguyễn Thị Tư     |
| 3. Lê Minh Tài     | 13. Nguyễn Hoàng Đức  |
| 4. Nguyễn Chí Dũng | 14. Hoàng Thái Vượng  |
| 5. Đỗ Thị Mai Loan | 15. Nguyễn Văn Sâm    |
| 6. Bùi Văn Khả     | 16. Nguyễn Văn Kiên   |
| 7. Lê Thị Thu Hiền | 17. Nguyễn Ngọc Thành |
| 8. Bùi Ngọc Hải    | 18. Hồ Văn Tùng       |
| 9. Lê Hữu Phúc     |                       |
| 10. Lý Quốc Trung  |                       |

**Ban thường trực Hội đồng thành viên**

Gồm có 8 thành viên như sau:

- |                      |   |
|----------------------|---|
| Ông Võ Hùng Tiến     | Chủ tịch Hội đồng thành viên                |
| Ông Nguyễn Minh Trí  | Ủy viên Ban thường trực Hội đồng thành viên |
| Ông Lê Minh Tài      | Ủy viên Ban thường trực Hội đồng thành viên |
| Ông Lý Quốc Trung    | Ủy viên Ban thường trực Hội đồng thành viên |
| Ông Nguyễn Chí Dũng  | Ủy viên Ban thường trực Hội đồng thành viên |
| Ông Nguyễn Văn Kiên  | Ủy viên Ban thường trực Hội đồng thành viên |
| Bà Lê Thị Thu Hiền   | Ủy viên Ban thường trực Hội đồng thành viên |
| Ông Nguyễn Hoàng Đức | Ủy viên Ban thường trực Hội đồng thành viên |



### **Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty điều hành hoạt động của Công ty gồm:

Ông Võ Hùng Tiến	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Minh Trí	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Minh Tài	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Chí Dũng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lý Quốc Trung	Phó Tổng Giám đốc
Ông Bùi Văn Khá	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Kiên	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Hoàng Đức	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Ngọc Thành	Phó Tổng giám đốc
Ông Lê Hữu Phúc	Phó Tổng giám đốc

### **Các chi nhánh**

*Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C tại Hà Nội*

Địa chỉ: 40 Giảng Võ, Hà Nội, Việt Nam

Số điện thoại: 024 - 37367879 - Số fax: 024-37367869 - Email: [kttv.hn@a-c.com.vn](mailto:kttv.hn@a-c.com.vn)

*Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C tại Nha Trang – Khánh Hòa*

Địa chỉ: Lô STH 06A.01 Đường số 13, KĐT Lê Hồng Phong II, phường Phước Hải, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Số điện thoại: 0258 - 2465151 - Số fax: 0258 - 2465806 - Email: [kttv.nt@a-c.com.vn](mailto:kttv.nt@a-c.com.vn)

*Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C tại Cần Thơ*

Địa chỉ: I5 – 13 Võ Nguyên Giáp, quận Cái răng, TP. Cần thơ, Việt Nam.

Số điện thoại: 0292 - 3764995 - Số fax: 0292 - 3764996 - Email: [kttv.ct@a-c.com.vn](mailto:kttv.ct@a-c.com.vn)

### **Người đại diện theo pháp luật**

Ông VÕ HÙNG TIẾN – Tổng Giám đốc.

## **2. HỆ THỐNG KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG NỘI BỘ**

Để đảm bảo chất lượng dịch vụ, Công ty đã thiết lập và phổ biến các nguyên tắc, quy định sau:

- Trách nhiệm về chất lượng dịch vụ: Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm về hệ thống kiểm soát chất lượng của Công ty, các thành viên Ban Tổng Giám đốc phải cam kết về chất lượng dịch vụ do mình thực hiện.
- Tuân thủ nguyên tắc và đạo đức nghề nghiệp: Tất cả các nhân viên phải tuân thủ các nguyên tắc về tính độc lập, chính trực, khách quan, bảo mật, các quy định chung và tư cách nghề nghiệp.
- Chính sách về nguồn nhân lực: vì nhân viên là nguồn lực quan trọng của bất kỳ công ty nào nên việc quản lý nguồn nhân lực hiệu quả là rất quan trọng. Để có nguồn nhân lực đáp ứng được nhu cầu dịch vụ, Công ty đã xây dựng các quy chế sau:
  - Tuyển dụng.
  - Đánh giá, khen thưởng dựa trên đánh giá hiệu quả công việc.
  - Tiền lương, thưởng.
- Chấp thuận và duy trì quan hệ khách hàng và hợp đồng kiểm toán: Công ty chỉ tham gia thầu hoặc chấp thuận khách hàng mới sau khi đánh giá khả năng chấp nhận khách hàng này. Các yếu tố cần xem xét bao gồm:
  - Khả năng công ty có thể hoàn thành hợp đồng với đúng năng lực trong khung thời gian yêu cầu không.
  - Các vấn đề đạo đức, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến các nguy cơ ảnh hưởng đến tính độc lập và xung đột lợi ích.
  - Tính chính trực của khách hàng.



Quyết định có nên duy trì mối quan hệ với khách hàng hay không được thực hiện hàng năm. Công ty không tiếp tục hợp đồng hoặc cung cấp dịch vụ cho khách hàng trong trường hợp không có các thông tin làm cơ sở để chấp thuận hợp đồng tại thời điểm chấp thuận hợp đồng.

- Bổ nhiệm nhân sự thực hiện dịch vụ: Các yếu tố sau đây được xem xét trong khi bổ nhiệm nhân sự thực hiện các hợp đồng cụ thể:
  - Phạm vi và độ phức tạp của hợp đồng.
  - Các yêu cầu về thời gian và nhân viên của từng hợp đồng cụ thể.
  - Các đánh giá năng lực nhân sự như kinh nghiệm, đào tạo, vị trí, chuyên môn và các kỹ năng đặc biệt.
  - Đánh giá mức độ giám sát và mức độ tham gia của người giám sát thực hiện hợp đồng.
  - Liên tục và định kỳ luân chuyển nhân sự và sử dụng nhân sự có kinh nghiệm và chuyên môn khác nhau.
  - Cơ hội đào tạo qua thực hiện công việc.
- Tham khảo ý kiến tư vấn: tham khảo ý kiến tư vấn đầu tiên là trong nhóm tham gia kiểm toán và sau đó, sau khi được thành viên Ban Tổng Giám đốc tham gia hợp đồng kiểm toán chấp thuận, là với các thành viên ở cấp độ cao khác của Công ty. Nếu cần ý kiến tư vấn từ chuyên gia bên ngoài Công ty thì người hoặc công ty tư vấn phải có đủ tư cách và độc lập với khách hàng mà kiểm toán viên cần tư vấn.
- Soát xét kiểm soát chất lượng dịch vụ kiểm toán: việc kiểm tra chất lượng dịch vụ kiểm toán được thực hiện qua 3 cấp: Nhóm trưởng, Giám đốc/Chủ nhiệm kiểm toán và Thành viên Ban Tổng Giám đốc phụ trách cuộc kiểm toán. Đối với các Hợp đồng kiểm toán có rủi ro cao, các đơn vị có lợi ích công chúng, còn có thêm Người soát xét độc lập trước khi báo cáo được phát hành.
- Hồ sơ, tài liệu kiểm toán: tất cả các tài liệu kiểm toán phải được lập và hoàn tất kịp thời. Tối đa là trong vòng 60 ngày từ khi báo cáo được phát hành.
- Giám sát các chính sách và quy trình kiểm soát chất lượng của Công ty: hàng năm Công ty tổ chức Tổ soát xét chất lượng dịch vụ để kịp thời phát hiện các trường hợp không tuân thủ cũng như các điểm thiếu sót để kịp thời khắc phục, đảm bảo các dịch vụ do Công ty thực hiện tuân thủ đầy đủ các yêu cầu của pháp luật và chuẩn mực nghề nghiệp và quy định của Công ty. Quá trình này cũng bao gồm việc xem xét tính thích hợp, đầy đủ và hiệu quả của các chính sách và quy trình của công ty.

### **3. DANH SÁCH KIỂM TOÁN VIÊN HÀNH NGHỀ ĐƯỢC CHẤP THUẬN**

Xem danh sách đính kèm.

### **4. NỘI DUNG, LỊCH TRÌNH VÀ PHẠM VI THỰC HIỆN KIỂM TRA, SOÁT XÉT ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG TRONG NĂM**

- Thành lập Ban kiểm tra chất lượng Kiểm toán Báo cáo tài chính hàng năm gồm 1 Phó Tổng Giám đốc phụ trách làm Trưởng ban và các thành viên từ cấp độ Giám đốc/Chủ nhiệm kiểm toán có chứng chỉ hành nghề kiểm toán viên.
- Thông báo kế hoạch, lịch trình, phạm vi, mục đích, nội dung kiểm tra soát xét đảm bảo chất lượng Kiểm toán
  - Hàng năm, Công ty gửi kế hoạch kiểm tra, soát xét đảm bảo chất lượng trong năm cho tất cả các phòng, bộ phận, chi nhánh trực thuộc Công ty. Công việc soát xét được tổ chức định kỳ hàng năm, thường là vào khoảng cuối tháng 9 - đầu tháng 10.
  - Phạm vi soát xét hồ sơ kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 là kiểm tra các hồ sơ kiểm toán Báo cáo tài chính có báo cáo phát hành trong giai đoạn từ ngày 01/10/2017 đến 30/6/2018.
  - Mục đích của việc soát xét chất lượng hồ sơ kiểm toán Báo cáo tài chính là nhằm đánh giá tính thích hợp và sự tuân thủ các thủ tục, quy trình kiểm toán Báo cáo tài chính tại Công ty, rút ra những thiếu sót cần phải khắc phục, hoàn thiện liên quan đến thủ tục và quy trình thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính nhằm đảm bảo và nâng cao chất lượng dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính tại Công ty.



- Nội dung công việc cụ thể như sau:
  - + Kiểm tra các thông tin chi tiết trong hồ sơ kiểm toán chung và hồ sơ kiểm toán năm theo bảng soát xét hồ sơ thường trực và bảng câu hỏi chấm điểm hồ sơ của VACPA.
  - + Nghiên cứu, xem xét nội dung các hồ sơ thường trực, hồ sơ pháp lý của Công ty có liên quan đến các bằng chứng kiểm toán, nếu có ghi nhận về sự thiếu sót nào cần được phản ánh vào phần nhận xét chung của hồ sơ thường trực.
  - + Xem xét nội dung hợp đồng kiểm toán để đảm bảo công việc kiểm toán được thực hiện đúng theo các thỏa thuận ghi nhận trong hợp đồng kiểm toán.
  - + Phòng vấn các nhân sự chuyên môn có liên quan để có đủ thông tin về tiến trình thu thập bằng chứng kiểm toán và thực hiện kiểm toán, nếu có vấn đề phát sinh cần được ghi chú ở phần nhận xét tổng thể và trao đổi thêm với Phó Tổng Giám đốc phụ trách công tác soát xét.
  - + Xem tổng thể các thông tin thu thập được, xem xét đánh giá cách xử lý trình bày số liệu trong hồ sơ kiểm toán đảm bảo đã tuân thủ các chuẩn mực kế toán và các chuẩn mực kiểm toán hiện hành chưa. Nếu có điểm nào chưa tuân thủ cần nêu rõ trong phần nhận xét chung về hồ sơ kiểm toán năm. Đặc biệt cần lưu ý các quy định của pháp luật và chuẩn mực nghề nghiệp: Trình tự và thủ tục kiểm toán, bằng chứng kiểm toán, dấu tích soát xét ... trong điều kiện có thể thì kiểm tra cả các nghiệp vụ tài chính, kế toán, Báo cáo tài chính, người ký báo cáo kiểm toán.
  - + Trao đổi những vấn đề phát sinh cần ghi nhận với Phụ trách đơn vị được soát xét, ký biên bản chính thức về quá trình soát xét hồ sơ kiểm toán chung và hồ sơ kiểm toán năm sau khi đạt được sự thống nhất giữa thành viên soát xét và Phụ trách đơn vị được soát xét.
- Những vấn đề rút ra từ đợt soát xét sẽ là cơ sở để Bộ phận đào tạo tổng hợp và nghiên cứu đưa vào nội dung của chương trình đào tạo trong thời gian thích hợp.
- Kết quả kiểm tra hồ sơ cũng là căn cứ để đề xuất khen thưởng và đánh giá thi đua cuối năm của các đối tượng có liên quan.

## 5. DANH SÁCH ĐƠN VỊ CÓ LỢI ÍCH CÔNG CHÚNG ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Xem danh sách đính kèm.

## 6. THUYẾT MINH VỀ VIỆC ĐẢM BẢO TÍNH ĐỘC LẬP

- Tất cả các thành viên nhóm kiểm toán đều phải chịu trách nhiệm đối với việc tuân thủ các nguyên tắc đạo đức của Công ty. Trong trường hợp bất kỳ các thành viên nào của nhóm kiểm toán có thắc mắc các vấn đề liên quan đến nguyên tắc đạo đức thì họ được quyền trình bày các thắc mắc này với thành viên Ban Tổng Giám đốc tham gia cung cấp dịch vụ kiểm toán.
- Khi Công ty bắt đầu cung cấp dịch vụ cho khách hàng mới, các thành viên nào của nhóm kiểm toán có lợi ích từ các hoạt động của khách hàng đó cần phải thông báo cho các thành viên Ban Tổng Giám đốc tham gia thực hiện hợp đồng kiểm toán về lợi ích của mình.
- Khi một thành viên nhóm kiểm toán nhận được quà tặng hay lợi ích dưới mọi hình thức hoặc mua sản phẩm (sử dụng dịch vụ) từ khách hàng dưới hình thức chiết khấu nào thì cần phải thông báo cho thành viên Ban Tổng Giám đốc tham gia cung cấp dịch vụ kiểm toán trừ khi giá trị quà tặng, lợi ích hoặc hàng hóa không đáng kể.
- Bất kỳ mối liên hệ xã hội nào giữa thành viên nhóm kiểm toán và khách hàng cần phải được thông báo cho thành viên Ban Tổng Giám đốc tham gia hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán. Các mối liên hệ này có thể phù hợp nhưng thành viên Ban Tổng Giám đốc cần phải quan tâm đến các trường hợp này để đảm bảo tính khách quan và trung thực mà Công ty đang duy trì.
- Thành viên Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm:
  - Đảm bảo giải quyết hợp lý các rủi ro ảnh hưởng đến tính độc lập mà nhóm kiểm toán chưa giải quyết triệt để hoặc chưa giảm thiểu tới mức chấp nhận được;
  - Quyết định và sử dụng các biện pháp an toàn, các hành động và quy trình cụ thể phù hợp nhằm kiểm soát các rủi ro và rủi ro tiềm ẩn;



- Lắng nghe và kiểm tra các thắc mắc về việc tuân thủ tính độc lập do các thành viên nhóm kiểm toán đưa ra (hoặc do các thành viên Ban Tổng Giám đốc và nhân viên khác đưa ra);
- Đảm bảo ghi nhận các quy trình và cách giải quyết từng trường hợp cụ thể liên quan tới tính độc lập;
- Đề xuất và tham gia vào các biện pháp đã được lập kế hoạch ưu tiên trước nhằm giúp tránh và quản lý các thắc mắc liên quan đến tính độc lập; và
- Sắp xếp các buổi hội ý bổ sung, nếu có.
- Thành viên Ban Tổng Giám đốc quản lý chịu trách nhiệm sau cùng thay mặt Công ty (sau khi tham khảo với các thành viên khác trong Ban Tổng Giám đốc) đề ra quyết định cuối cùng cho bất kỳ các giải pháp xử lý rủi ro ảnh hưởng đến tính độc lập, bao gồm:
  - Xử lý việc không tuân thủ;
  - Rút khỏi hợp đồng kiểm toán cụ thể.
- Tất cả các thành viên trong nhóm kiểm toán (bao gồm các thành viên Ban Tổng Giám đốc) sẽ phải ký xác nhận tính độc lập trước khi tham gia thực hiện dịch vụ.
- Thành viên Ban Tổng Giám đốc và kiểm toán viên chính tham gia cung cấp dịch vụ kiểm toán được thay đổi sau 3 năm liên tục tham gia thực hiện dịch vụ kiểm toán.
- Khi có rủi ro ảnh hưởng đến tính độc lập, thành viên Ban Tổng Giám đốc tham gia cung cấp dịch vụ sẽ chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các rủi ro này sẽ được giảm thiểu tới mức có thể chấp nhận trước khi tiến hành cung cấp dịch vụ. Các rủi ro và các biện pháp hạn chế rủi ro phải được ghi chép vào tài liệu và lưu hồ sơ.

## 7. THUYẾT MINH VỀ TÌNH HÌNH ĐÀO TẠO VÀ CẬP NHẬT KIẾN THỨC CHO KIỂM TOÁN VIÊN HÀNH NGHỀ

Công ty có Bộ phận đào tạo riêng để thực hiện cập nhật các kiến thức về tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế,... cho các kiểm toán viên.

Trong năm 2018, Công ty đã đăng ký và được Bộ Tài chính chấp thuận được tổ chức cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên đăng ký hành nghề tại Công ty từ 16/08/2018 đến 15/08/2019 theo Quyết định số 1537/QĐ-BTC ngày 30/08/2018 của Bộ Tài chính.

Tổng số giờ cập nhật kiến thức kiểm toán viên trong năm 2018 cho 74 kiểm toán viên hành nghề là 4.198 giờ, bình quân 56.73 giờ/KTV, trong đó thời gian Công ty tự cập nhật là 3.496 giờ, bình quân 56.73 giờ/KTV (xem bảng tổng hợp số giờ cập nhật kiến thức KTV đính kèm).

## 8. CÁC THÔNG TIN TÀI CHÍNH

• <b>Tổng doanh thu và thu nhập khác</b>	<b>: 161.472.739.460 VND</b>
Trong đó:	
- Doanh thu từ dịch vụ kiểm toán BCTC của đơn vị có lợi ích công chúng	: 16.292.509.091 VND
- Doanh thu dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính các đơn vị khác	: 74.403.686.730 VND
- Doanh thu dịch vụ khác	: 70.776.543.639 VND
• <b>Chi phí</b>	<b>: 159.284.788.841 VND</b>
Trong đó:	
- Chi phí tiền lương, thưởng của nhân viên	: 90.039.299.583 VND
- Chi phí mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp	: 652.748.095 VND
- Chi phí khác	: 68.592.741.163 VND
• <b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>: 2.187.950.619 VND</b>



- **Các khoản thuế phải nộp NSNN** : **16.527.589.254 VND**  
 Trong đó:
  - Thuế thu nhập doanh nghiệp : 458.306.523 VND
  - Thuế giá trị gia tăng : 12.163.726.514 VND
  - Thuế thu nhập cá nhân : 3.883.171.873 VND
  - Các loại thuế khác : 22.384.344 VND

- **Tình hình trích lập quỹ dự phòng rủi ro nghề nghiệp**

Công ty trích lập quỹ dự phòng rủi ro nghề nghiệp 0,5% trên doanh thu kiểm toán. Số dư quỹ dự phòng rủi ro nghề nghiệp đến ngày 30 tháng 9 năm 2018 là 8.804.488.962 VND.

**9. THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ XÁC ĐỊNH THU NHẬP CHO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc: từ tiền lương, tiền thưởng, tiền thù lao giảng dạy (nếu có) do Công ty chi trả trực tiếp: 9.213.633.826 VND.

TP. Hồ Chí Minh ngày 25 tháng 12 năm 2018

**TỔNG GIÁM ĐỐC**




**VÔ HÙNG TIẾN**



**DANH SÁCH KIỂM TOÁN VIÊN ĐƯỢC CHẤP THUẬN KIỂM TOÁN  
CHO ĐƠN VỊ CÓ LỢI ÍCH CÔNG CHỨNG THUỘC LĨNH VỰC  
CHỨNG KHOÁN NĂM 2019**

(Theo Quyết định số 1048/QĐ-UBCK ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)

STT	Họ và tên KTV	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
1	Võ Hùng Tiến	0083-2018-008-1
2	Nguyễn Chí Dũng	0100-2018-008-1
3	Bùi Văn Khá	0085-2018-008-1
4	Lý Quốc Trung	0099-2018-008-1
5	Nguyễn Minh Trí	0089-2018-008-1
6	Lê Thị Thu Hiền	0095-2018-008-1
7	Hồ Văn Tùng	0092-2018-008-1
8	Dương Hồng Phúc	0093-2018-008-1
9	Đỗ Thị Mai Loan	0090-2018-008-1
10	Phan Vũ Công Bá	0197-2018-008-1
11	Lê Hữu Phúc	1236-2018-008-1
12	Nguyễn Hoàng Yến	0088-2018-008-1
13	Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh	0327-2018-008-1
14	Võ Thành Công	1033-2018-008-1
15	Phạm Hoa Đăng	0954-2018-008-1
16	Lê Thị Thu Nga	1182-2018-008-1
17	Nguyễn Ngọc Thành	1195-2018-008-1
18	Nguyễn Thị Phước Tiên	1199-2018-008-1
19	Trần Thị Thuỳ Quyên	1539-2018-008-1
20	Lương Anh Vũ	1832-2018-008-1
21	Phan Như Phong	1818-2018-008-1
22	Nguyễn Phước Hồng Hạnh	2058-2018-008-1
23	Hoàng Thái Vượng	2129-2018-008-1
24	Dương Thị Hồng Hương	2095-2018-008-1
25	Bùi Ngọc Hải	2208-2018-008-1
26	Nguyễn Quang Châu	2607-2018-008-1
27	Thạch Thị Thanh Xuân	3167-2015-008-1





<b>STT</b>	<b>Họ và tên KTV</b>	<b>Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán</b>
28	Hồ Thị Kim Phi	3136-2015-008-1
29	Trần Bảo Thanh	3154-2015-008-1
30	Nguyễn Thị Tư	0059-2018-008-1
31	Hoàng Thị Việt	0374-2018-008-1
32	Nguyễn Văn Sâm	0447-2018-008-1
33	Trần Anh Tuấn	1708-2013-008-1
34	Trần Kim Anh	1907-2018-008-1
35	Vũ Minh Khôi	2897-2014-008-1
36	Trần Thanh Thảo	0932-2017-008-1
37	Lê Trọng Toàn	2963-2015-008-1
38	Nguyễn Văn Kiên	0192-2018-008-1
39	Phan Thị Ngọc Trâm	0979-2018-008-1
40	Hàng Quỳnh Hạnh	0963-2018-008-1
41	Nguyễn Thị Kim Hồng	1513-2018-008-1
42	Nguyễn Thị Lê Vy	2195-2018-008-1
43	Nguyễn Thị Minh Hà	2743-2014-008-1
44	Trần Nhật Khuyên	2794-2014-008-1
45	Trần Thị Cẩm Vân	3215-2015-008-1
46	Lê Thanh Vân	3166-2015-008-1
47	Nguyễn Hữu Danh	1242-2018-008-1
48	Nguyễn Thị Bé Ghí	2646-2018-008-1
49	Nguyễn Ngọc Quyên	2616-2018-008-1
50	Nguyễn Quốc Ngữ	3089-2014-008-1

030  
C  
RÁCH  
KIỂM  
TR

## THÔNG BÁO THAY ĐỔI THÔNG TIN Số 01/2019

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C thông báo thay đổi thông tin của Báo cáo minh bạch năm 2018 như sau:

**Danh sách Kiểm toán viên được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán năm 2018 và năm 2019.**

**1. Danh sách giảm**

**01 Kiểm toán viên**

Bà Hoàng Thị Việt - GCNĐKHN số 0374-2018-008-1

(Chấm dứt hành nghề tại Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C từ ngày 01/01/2019 theo Công văn số 8491/UBCK-QLCB ngày 27/12/2018 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước).

**2. Danh sách đến ngày 02/01/2019: 51 Kiểm toán viên (đính kèm)**

Ngày 02 tháng 01 năm 2019

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**VÕ HÙNG TIỀN**



**DANH SÁCH KIỂM TOÁN VIÊN ĐƯỢC CHẤP THUẬN KIỂM TOÁN  
CHO ĐƠN VỊ CÓ LỢI ÍCH CÔNG CHỨNG THUỘC LĨNH VỰC  
CHỨNG KHOÁN NĂM 2019**

(Theo Quyết định số 1048/QĐ-UBCK ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Công văn số 70/UBCK-QLCB ngày 04 tháng 01 năm 2019, Công văn số 8491/UBCK-QLCB ngày 27 tháng 12 năm 2019)

STT	Họ và tên KTV	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
1	Võ Hùng Tiến	0083-2018-008-1
2	Nguyễn Chí Dũng	0100-2018-008-1
3	Bùi Văn Khá	0085-2018-008-1
4	Lý Quốc Trung	0099-2018-008-1
5	Nguyễn Minh Trí	0089-2018-008-1
6	Lê Thị Thu Hiền	0095-2018-008-1
7	Hồ Văn Tùng	0092-2018-008-1
8	Dương Hồng Phúc	0093-2018-008-1
9	Đỗ Thị Mai Loan	0090-2018-008-1
10	Phan Vũ Công Bá	0197-2018-008-1
11	Lê Hữu Phúc	1236-2018-008-1
12	Nguyễn Hoàng Yên	0088-2018-008-1
13	Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh	0327-2018-008-1
14	Võ Thành Công	1033-2018-008-1
15	Phạm Hoa Đăng	0954-2018-008-1
16	Lê Thị Thu Nga	1182-2018-008-1
17	Nguyễn Ngọc Thành	1195-2018-008-1
18	Nguyễn Thị Phước Tiên	1199-2018-008-1
19	Trần Thị Thùy Quyên	1539-2018-008-1
20	Lương Anh Vũ	1832-2018-008-1
21	Phan Như Phong	1818-2018-008-1
22	Nguyễn Phước Hồng Hạnh	2058-2018-008-1
23	Hoàng Thái Vượng	2129-2018-008-1
24	Dương Thị Hồng Hương	2095-2018-008-1
25	Bùi Ngọc Hải	2208-2018-008-1
26	Nguyễn Quang Châu	2607-2018-008-1



<b>STT</b>	<b>Họ và tên KTV</b>	<b>Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán</b>
27	Thạch Thị Thanh Xuân	3167-2015-008-1
28	Hồ Thị Kim Phi	3136-2015-008-1
29	Trần Bảo Thanh	3154-2015-008-1
30	Nguyễn Thị Tư	0059-2018-008-1
31	Nguyễn Văn Sâm	0447-2018-008-1
32	Trần Anh Tuấn	1708-2013-008-1
33	Trần Kim Anh	1907-2018-008-1
34	Vũ Minh Khôi	2897-2014-008-1
35	Trần Thanh Thảo	0932-2017-008-1
36	Lê Trọng Toàn	2963-2015-008-1
37	Nguyễn Văn Kiên	0192-2018-008-1
38	Phan Thị Ngọc Trâm	0979-2018-008-1
39	Hàng Quỳnh Hạnh	0963-2018-008-1
40	Nguyễn Thị Kim Hồng	1513-2018-008-1
41	Nguyễn Thị Lê Vy	2195-2018-008-1
42	Nguyễn Thị Minh Hà	2743-2014-008-1
43	Trần Nhật Khuyên	2794-2014-008-1
44	Trần Thị Cẩm Vân	3215-2015-008-1
45	Lê Thanh Vân	3166-2015-008-1
46	Nguyễn Hữu Danh	1242-2018-008-1
47	Nguyễn Thị Bé Ghí	2646-2018-008-1
48	Nguyễn Ngọc Quyên	2616-2018-008-1
49	Nguyễn Quốc Ngữ	3089-2014-008-1
50	Nguyễn Hoàng Đức	0368-2018-008-1
51	Lê Văn Khoa	1794-2018-008-1





## THÔNG BÁO THAY ĐỔI THÔNG TIN Số 02/2019

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C thông báo thay đổi thông tin của Báo cáo minh bạch năm 2018 như sau:

**Danh sách Kiểm toán viên được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán năm 2018 và năm 2019.**

**1. Danh sách giảm**

**01 Kiểm toán viên**

Bà Thạch Thị Thanh Xuân - GCNĐKHN số 3167-2015-008-1  
(Chấm dứt hành nghề tại Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C từ ngày 01/01/2019 theo Công văn số 393/UBCK-QLCB ngày 15/01/2019 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước).

**2. Danh sách đến ngày 17/01/2019: 50 Kiểm toán viên (đính kèm)**

Ngày 17 tháng 01 năm 2019

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

  
  
**VÔ HÙNG TIẾN**

**DANH SÁCH KIỂM TOÁN VIÊN ĐƯỢC CHẤP THUẬN KIỂM TOÁN  
CHO ĐƠN VỊ CÓ LỢI ÍCH CÔNG CHỨNG THUỘC LĨNH VỰC  
CHỨNG KHOÁN NĂM 2019**

(Theo Quyết định số 1048/QĐ-UBCK ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Công văn số 70/UBCK-QLCB ngày 04 tháng 01 năm 2019, Công văn số 8491/UBCK-QLCB ngày 27 tháng 12 năm 2019, Công văn số 393/UBCK-QLCB ngày 15 tháng 01 năm 2019)

STT	Họ và tên KTV	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
1	Võ Hùng Tiến	0083-2018-008-1
2	Nguyễn Chí Dũng	0100-2018-008-1
3	Bùi Văn Khá	0085-2018-008-1
4	Lý Quốc Trung	0099-2018-008-1
5	Nguyễn Minh Trí	0089-2018-008-1
6	Lê Thị Thu Hiền	0095-2018-008-1
7	Hồ Văn Tùng	0092-2018-008-1
8	Dương Hồng Phúc	0093-2018-008-1
9	Đỗ Thị Mai Loan	0090-2018-008-1
10	Phan Vũ Công Bá	0197-2018-008-1
11	Lê Hữu Phúc	1236-2018-008-1
12	Nguyễn Hoàng Yến	0088-2018-008-1
13	Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh	0327-2018-008-1
14	Võ Thành Công	1033-2018-008-1
15	Phạm Hoa Đăng	0954-2018-008-1
16	Lê Thị Thu Nga	1182-2018-008-1
17	Nguyễn Ngọc Thành	1195-2018-008-1
18	Nguyễn Thị Phước Tiên	1199-2018-008-1
19	Trần Thị Thuỳ Quyên	1539-2018-008-1
20	Lương Anh Vũ	1832-2018-008-1
21	Phan Như Phong	1818-2018-008-1
22	Nguyễn Phước Hồng Hạnh	2058-2018-008-1
23	Hoàng Thái Vượng	2129-2018-008-1
24	Dương Thị Hồng Hương	2095-2018-008-1
25	Bùi Ngọc Hải	2208-2018-008-1
26	Nguyễn Quang Châu	2607-2018-008-1





STT	Họ và tên KTV	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
27	Hồ Thị Kim Phi	3136-2015-008-1
28	Trần Bảo Thanh	3154-2015-008-1
29	Nguyễn Thị Tư	0059-2018-008-1
30	Nguyễn Văn Sâm	0447-2018-008-1
31	Trần Anh Tuấn	1708-2013-008-1
32	Trần Kim Anh	1907-2018-008-1
33	Vũ Minh Khôi	2897-2014-008-1
34	Trần Thanh Thảo	0932-2017-008-1
35	Lê Trọng Toàn	2963-2015-008-1
36	Nguyễn Văn Kiên	0192-2018-008-1
37	Phan Thị Ngọc Trâm	0979-2018-008-1
38	Hàng Quỳnh Hạnh	0963-2018-008-1
39	Nguyễn Thị Kim Hồng	1513-2018-008-1
40	Nguyễn Thị Lê Vy	2195-2018-008-1
41	Nguyễn Thị Minh Hà	2743-2014-008-1
42	Trần Nhật Khuyên	2794-2014-008-1
43	Trần Thị Cẩm Vân	3215-2015-008-1
44	Lê Thanh Vân	3166-2015-008-1
45	Nguyễn Hữu Danh	1242-2018-008-1
46	Nguyễn Thị Bé Ghí	2646-2018-008-1
47	Nguyễn Ngọc Quyên	2616-2018-008-1
48	Nguyễn Quốc Ngữ	3089-2014-008-1
49	Nguyễn Hoàng Đức	0368-2018-008-1
50	Lê Văn Khoa	1794-2018-008-1



## THÔNG BÁO THAY ĐỔI THÔNG TIN Số 03/2019

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C thông báo thay đổi thông tin của Báo cáo minh bạch năm 2018 như sau:

Danh sách Kiểm toán viên được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán năm 2019.

**1. Danh sách giảm**

**01 Kiểm toán viên**

Bà Trần Nhật Khuyên - GCNĐKHN số 2794-2014-008-1

(Chấm dứt hành nghề tại Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C từ ngày 31/05/2019 theo Công văn số 3586/UBCK-QLCB ngày 11/06/2019 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước).

**2. Danh sách đến ngày 12/06/2019: 56 Kiểm toán viên (đính kèm)**

Ngày 20 tháng 06 năm 2019

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**VÔ HÙNG TIỀN**



**DANH SÁCH KIỂM TOÁN VIÊN ĐƯỢC CHẤP THUẬN KIỂM TOÁN  
CHO ĐƠN VỊ CÓ LỢI ÍCH CÔNG CHỨNG THUỘC LĨNH VỰC  
CHỨNG KHOÁN NĂM 2019**

(Theo Quyết định số 1048/QĐ-UBCK ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Công văn số 70/UBCK-QLCB ngày 04 tháng 01 năm 2019, Công văn số 8491/UBCK-QLCB ngày 27 tháng 12 năm 2019, Công văn số 393/UBCK-QLCB ngày 15 tháng 01 năm 2019, Công văn số 3586/UBCK-QLCB ngày 11 tháng 06 năm 2019)

STT	Họ và tên KTV	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
1	Võ Hùng Tiến	0083-2018-008-1
2	Nguyễn Chí Dũng	0100-2018-008-1
3	Bùi Văn Khá	0085-2018-008-1
4	Lý Quốc Trung	0099-2018-008-1
5	Nguyễn Minh Trí	0089-2018-008-1
6	Lê Thị Thu Hiền	0095-2018-008-1
7	Hồ Văn Tùng	0092-2018-008-1
8	Dương Hồng Phúc	0093-2018-008-1
9	Đỗ Thị Mai Loan	0090-2018-008-1
10	Phan Vũ Công Bá	0197-2018-008-1
11	Lê Hữu Phúc	1236-2018-008-1
12	Nguyễn Hoàng Yên	0088-2018-008-1
13	Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh	0327-2018-008-1
14	Võ Thành Công	1033-2018-008-1
15	Phạm Hoa Đăng	0954-2018-008-1
16	Lê Thị Thu Nga	1182-2018-008-1
17	Nguyễn Ngọc Thành	1195-2018-008-1
18	Nguyễn Thị Phước Tiên	1199-2018-008-1
19	Trần Thị Thủy Quyên	1539-2018-008-1
20	Lương Anh Vũ	1832-2018-008-1
21	Phan Như Phong	1818-2018-008-1
22	Nguyễn Phước Hồng Hạnh	2058-2018-008-1
23	Hoàng Thái Vượng	2129-2018-008-1
24	Dương Thị Hồng Hương	2095-2018-008-1
25	Bùi Ngọc Hải	2208-2018-008-1

<b>STT</b>	<b>Họ và tên KTV</b>	<b>Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán</b>
26	Nguyễn Quang Châu	2607-2018-008-1
27	Hồ Thị Kim Phi	3136-2015-008-1
28	Trần Bảo Thanh	3154-2015-008-1
29	Nguyễn Thị Tư	0059-2018-008-1
30	Nguyễn Văn Sâm	0447-2018-008-1
31	Trần Anh Tuấn	1708-2013-008-1
32	Trần Kim Anh	1907-2018-008-1
33	Vũ Minh Khôi	2897-2014-008-1
34	Trần Thanh Thảo	0932-2017-008-1
35	Lê Trọng Toàn	2963-2015-008-1
36	Nguyễn Văn Kiên	0192-2018-008-1
37	Phan Thị Ngọc Trâm	0979-2018-008-1
38	Hàng Quỳnh Hạnh	0963-2018-008-1
39	Nguyễn Thị Kim Hồng	1513-2018-008-1
40	Nguyễn Thị Lê Vy	2195-2018-008-1
41	Nguyễn Thị Minh Hà	2743-2014-008-1
42	Trần Thị Cẩm Vân	3215-2015-008-1
43	Lê Thanh Vân	3166-2015-008-1
44	Nguyễn Hữu Danh	1242-2018-008-1
45	Nguyễn Thị Bé Ghí	2646-2018-008-1
46	Nguyễn Ngọc Quyên	2616-2018-008-1
47	Nguyễn Quốc Ngữ	3089-2014-008-1
48	Nguyễn Hoàng Đức	0368-2018-008-1
49	Lê Văn Khoa	1794-2018-008-1
50	Phan Cao Huyền	3523-2016-008-1
51	Phạm Huỳnh Anh Thư	3537-2016-008-1
52	Phạm Mỹ Tuyên	3596-2016-008-1
53	Nguyễn Thị Thanh Huyền	3707-2016-008-1
54	Nguyễn Thùy Trang	3592-2016-008-1
55	Phạm Thị Tố Như	3574-2016-0081
56	Nguyễn Hữu Nghi	3132-2016-008-1



## **THÔNG BÁO THAY ĐỔI THÔNG TIN**

Số 04/2019

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C** thông báo thay đổi thông tin của Báo cáo minh bạch năm 2018 như sau:

**Danh sách Kiểm toán viên được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán năm 2019.**

**1. Danh sách giảm**

**01 Kiểm toán viên**

Bà Nguyễn Thị Lê Vy - GCNĐKHN số 2195-2018-008-1

(Chấm dứt hành nghề tại Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C từ ngày 30/06/2019 theo Công văn số 4362/UBCK-QLCB ngày 16/07/2019 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước).

**2. Danh sách đến ngày 06/08/2019:**

**55 Kiểm toán viên**

Ngày 06 tháng 08 năm 2019

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**VÕ HÙNG TIẾN**

## **THÔNG BÁO THAY ĐỔI THÔNG TIN**

Số 05/2019

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C** thông báo thay đổi thông tin của Báo cáo minh bạch năm 2018 như sau:

**Danh sách Kiểm toán viên được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán năm 2019.**

**1. Danh sách giảm**

**01 Kiểm toán viên**

Bà Lê Thanh Vân - GCNĐKHN số 3166-2015-008-1

(Chấm dứt hành nghề tại Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C từ ngày 30/06/2019 theo Công văn số 4362/UBCK-QLCB ngày 16/07/2019 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước).

**2. Danh sách đến ngày 06/08/2019: 54 Kiểm toán viên (danh sách đính kèm)**

Ngày 06 tháng 08 năm 2019

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**VÕ HÙNG TIỀN**



**DANH SÁCH KIỂM TOÁN VIÊN ĐƯỢC CHẤP THUẬN KIỂM TOÁN  
CHO ĐƠN VỊ CÓ LỢI ÍCH CÔNG CHỨNG THUỘC LĨNH VỰC  
CHỨNG KHOÁN NĂM 2019**

(Theo Quyết định số 1048/QĐ-UBCK ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Công văn số 70/UBCK-QLCB ngày 04 tháng 01 năm 2019, Công văn số 8491/UBCK-QLCB ngày 27 tháng 12 năm 2019, Công văn số 393/UBCK-QLCB ngày 15 tháng 01 năm 2019, Công văn số 3586/UBCK-QLCB ngày 11 tháng 06 năm 2019,)

STT	Họ và tên KTV	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
1	Võ Hùng Tiến	0083-2018-008-1
2	Nguyễn Chí Dũng	0100-2018-008-1
3	Bùi Văn Khá	0085-2018-008-1
4	Lý Quốc Trung	0099-2018-008-1
5	Nguyễn Minh Trí	0089-2018-008-1
6	Lê Thị Thu Hiền	0095-2018-008-1
7	Hồ Văn Tùng	0092-2018-008-1
8	Dương Hồng Phúc	0093-2018-008-1
9	Đỗ Thị Mai Loan	0090-2018-008-1
10	Phan Vũ Công Bá	0197-2018-008-1
11	Lê Hữu Phúc	1236-2018-008-1
12	Nguyễn Hoàng Yên	0088-2018-008-1
13	Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh	0327-2018-008-1
14	Võ Thành Công	1033-2018-008-1
15	Phạm Hoa Đăng	0954-2018-008-1
16	Lê Thị Thu Nga	1182-2018-008-1
17	Nguyễn Ngọc Thành	1195-2018-008-1
18	Nguyễn Thị Phước Tiên	1199-2018-008-1
19	Trần Thị Thủy Quyên	1539-2018-008-1
20	Lương Anh Vũ	1832-2018-008-1
21	Phan Như Phong	1818-2018-008-1
22	Nguyễn Phước Hồng Hạnh	2058-2018-008-1
23	Hoàng Thái Vượng	2129-2018-008-1
24	Dương Thị Hồng Hương	2095-2018-008-1
25	Bùi Ngọc Hải	2208-2018-008-1



STT	Họ và tên KTV	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
26	Nguyễn Quang Châu	2607-2018-008-1
27	Hồ Thị Kim Phi	3136-2015-008-1
28	Trần Bảo Thanh	3154-2015-008-1
29	Nguyễn Thị Tư	0059-2018-008-1
30	Nguyễn Văn Sâm	0447-2018-008-1
31	Trần Anh Tuấn	1708-2013-008-1
32	Trần Kim Anh	1907-2018-008-1
33	Vũ Minh Khôi	2897-2014-008-1
34	Trần Thanh Thảo	0932-2017-008-1
35	Lê Trọng Toàn	2963-2015-008-1
36	Nguyễn Văn Kiên	0192-2018-008-1
37	Phan Thị Ngọc Trâm	0979-2018-008-1
38	Hàng Quỳnh Hạnh	0963-2018-008-1
39	Nguyễn Thị Kim Hồng	1513-2018-008-1
40	Nguyễn Thị Minh Hà	2743-2014-008-1
41	Trần Thị Cẩm Vân	3215-2015-008-1
42	Nguyễn Hữu Danh	1242-2018-008-1
43	Nguyễn Thị Bé Ghi	2646-2018-008-1
44	Nguyễn Ngọc Quyên	2616-2018-008-1
45	Nguyễn Quốc Ngữ	3089-2014-008-1
46	Nguyễn Hoàng Đức	0368-2018-008-1
47	Lê Văn Khoa	1794-2018-008-1
48	Phan Cao Huyền	3523-2016-008-1
49	Phạm Huỳnh Anh Thư	3537-2016-008-1
50	Phạm Mỹ Tuyên	3596-2016-008-1
51	Nguyễn Thị Thanh Huyền	3707-2016-008-1
52	Nguyễn Thùy Trang	3592-2016-008-1
53	Phạm Thị Tố Như	3574-2016-008-1
54	Nguyễn Hữu Nghi	3132-2016-008-1





**DANH SÁCH KHÁCH HÀNG LÀ ĐƠN VỊ CÓ LỢI ÍCH CÔNG CHỨNG  
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN/SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỪ NGÀY 01/10/2017 ĐẾN NGÀY 30/09/2018**

Stt	Tên khách hàng	Đơn vị có lợi ích công chứng thuộc lĩnh vực chứng khoán				Đơn vị có lợi ích công chứng khác
		Công ty niêm yết	Công ty đại chúng quy mô lớn	Công ty chứng khoán	Công ty quản lý quỹ	
<b>VĂN PHÒNG CÔNG TY</b>						
1	Công ty Cổ phần 28 Hưng Phú					x
2	Công ty Cổ phần Bao Bi Dầu Thực Vật	x				
3	Công ty Cổ phần Bất động sản Exim		x			
4	Công ty Cổ phần bê tông Becamex	x				
5	Công ty Cổ phần Beton 6		x			
6	Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết					x
7	Công ty Cổ phần Bột giặt Lix	x				
8	Công ty Cổ phần cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu	x				
9	Công ty Cổ phần cấp nước Phú Mỹ tinh Bà Rịa - Vũng Tàu		x			
10	Công ty Cổ phần chứng khoán Việt Thành			x		
11	Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Vietnam	x				
12	Công ty Cổ phần Công Nghệ Tiên Phong	x				
13	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn Co.op		x			
14	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xuất nhập khẩu Chợ Lớn	x				
15	Công ty Cổ phần Dây Cáp điện Việt Thái	x				
16	Công ty Cổ phần Địa ốc 11	x				
17	Công ty Cổ phần Dịch vụ - Vận tải Dầu khí Cửu Long	x				
18	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn	x				
19	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất		x			
20	Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre	x				
21	Công ty Cổ phần DV Xây dựng Công trình Bưu Điện	x				
22	Công ty Cổ phần Gemadep	x				
23	Công ty Cổ phần Hàng Hải Sài Gòn					x
24	Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex	x				
25	Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương (TDC)	x				
26	Công ty Cổ phần Kỹ thuật Điện Toàn Cầu	x				
27	Công ty Cổ phần Kỹ thuật và Ô tô Trường Long	x				
28	Công ty Cổ phần Nam Việt	x				
29	Công ty Cổ phần nhựa Tân Đại Hưng	x				
30	Công ty Cổ phần Phát triển đô thị	x				
31	Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật (Becamex IJC)	x				
32	Công ty Cổ phần S.P.M	x				
33	Công ty Cổ phần Sài Gòn Hòa Xa	x				
34	Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh XNK Dịch vụ và Đầu tư Tân Bình (TANIMEX)	x				
35	Công ty Cổ phần Tầm lợp Vật liệu xây dựng Đồng Nai	x				



Stt	Tên khách hàng	Đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán				Đơn vị có lợi ích công chúng khác
		Công ty niêm yết	Công ty đại chúng quy mô lớn	Công ty chứng khoán	Công ty quản lý quỹ	
36	Công ty Cổ phần Tân Cảng - Phú Hữu		x			
37	Công ty Cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang	x				
38	Công ty Cổ phần Thiết Bị Điện	x				
39	Công ty Cổ phần thực phẩm nông sản xuất khẩu Sài Gòn	x				
40	Công ty Cổ phần TIE	x				
41	Công ty Cổ phần Transimex	x				
42	Công ty Cổ phần Tư vấn Thương mại Dịch vụ Địa ốc Hoàng Quân	x				
43	Công ty Cổ phần Văn hóa Phương Nam	x				
44	Công ty Cổ phần Vận tải và DV Hàng Hải (TRA-SAS)	x				
45	Công ty Cổ phần Vinafreight	x				
46	Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương	x				
47	Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa		x			
48	Công ty Cổ phần Xuất khẩu Thủy sản Cửu Long An Giang	x				
49	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Sài Gòn		x			
50	Công ty TNHH Chứng khoán Shinhan Việt Nam			x		
51	Ngân hàng TMCP Bản Việt		x			
52	Tổng công ty Cổ phần Phong Phú		x			
53	Tổng công ty Đầu tư và Phát triển công nghiệp - CTCP		x			
54	Công ty Cổ phần Vận tải Biển và Hợp tác Lao động Quốc tế					x
55	Công ty Cổ phần Dược Becamex					x
56	Công ty Cổ phần In và Thương mại Vina					x
57	Công ty Cổ phần Container phía Nam					x
58	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tây Hồ					x
59	Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị GTVT Việt Nam - Vietravel		x			
60	Công ty Cổ phần Vắc xin Nha Trang					x
61	Công ty Cổ phần Dược phẩm Yên Bái					x
<b>CHI NHÁNH HÀ NỘI</b>						
1	Công ty Cổ phần Tecgroup	x				
2	Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang	x				
3	Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái	x				
4	Công ty Cổ phần Chè Hiệp Khánh	x				
5	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thủ Đô			x		
6	Công ty Cổ phần Cơ khí - Lắp máy Sông Đà	x				
7	Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà	x				
8	Công ty Cổ phần CREATE CAPITAL Việt Nam	x				
9	Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải và Xếp dỡ Tân Cảng	x				
10	Công ty Cổ phần Đạt Phương	x				
11	Công ty Cổ phần Đầu tư Châu Á - Thái Bình Dương	x				
12	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang	x				
13	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển KSH	x				



Stt	Tên khách hàng	Đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán				Đơn vị có lợi ích công chúng khác
		Công ty niêm yết	Công ty đại chúng quy mô lớn	Công ty chứng khoán	Công ty quản lý quỹ	
14	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Đô thị Sông Đà	x				
15	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Năng lượng Vinaconex	x				
16	Công ty Cổ phần Dịch vụ Cáp treo Bà Nà		x			
17	Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Mobifone	x				
18	Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Viễn thông	x				
19	Công ty Cổ phần Điện nhẹ Viễn Thông	x				
20	Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hội An	x				
21	Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang - Lào Cai		x			
22	Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình		x			
23	Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần		x			
24	Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng		x			
25	Công ty Cổ phần Kim loại Màu Thái Nguyên		x			
26	Công ty Cổ phần Landmark Holding	x				
27	Công ty Cổ phần Nhựa Bao bì Vinh	x				
28	Công ty Cổ phần Phát triển Công trình Viễn thông		x			
29	Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Từ Liêm	x				
30	Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị và KCN Cao su Việt Nam		x			
31	Công ty Cổ phần PIV	x				
32	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Bông Sen				x	
33	Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà	x				
34	Công ty Cổ phần Sông Đà 11	x				
35	Công ty Cổ phần Sông Đà 27					x
36	Công ty Cổ phần Sông Đà 6	x				
37	Công ty Cổ phần Sông Đà 9	x				
38	Công ty Cổ phần Sông Đà Hà Nội	x				
39	Công ty Cổ phần Thanh Hoa - Sông Đà	x				
40	Công ty Cổ phần Thủy điện Cần Đơn	x				
41	Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Mu	x				
42	Công ty Cổ phần Thủy điện Sứ Pán 2	x				
43	Công ty Cổ phần Truyền thông số 1	x				
44	Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà	x				
45	Công ty Cổ phần Vận tải Biển Việt Nam	x				
46	Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An	x				
47	Công ty Cổ phần Vinalines Logistics Việt Nam	x				
48	Công ty Cổ phần Xây dựng và Nhân lực Việt Nam	x				
49	Tổng công ty Cơ điện và Xây dựng - CTCP		x			
50	Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam - CTCP	x				
51	Công ty Cổ phần Xe khách Hà Nội					x
52	Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Hàng hóa					x
53	Công ty Cổ phần Xây lắp Dịch vụ Môi trường - TKV					x
54	Công ty Cổ phần Cơ khí Động tàu Thủy sản Việt Nam					x

Stt	Tên khách hàng	Đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán				Đơn vị có lợi ích công chúng khác
		Công ty niêm yết	Công ty đại chúng quy mô lớn	Công ty chứng khoán	Công ty quản lý quỹ	
55	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Hà Nội					x
56	Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Urenco Từ Liêm					x
57	Công ty Cổ phần Vận tải Newway					x
58	Công ty Cổ phần Xe điện Hà Nội					x
59	Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà					x
60	Công ty Tài chính Cổ phần Handico					x
61	Ngân hàng TMCP Bảo Việt					x
62	Công ty Cổ phần Cấp nước Sơn La					x
63	Tổng công ty Bảo hiểm Bưu điện	x				
64	Công ty Cổ phần Cơ điện Xây dựng Việt Nam	x				
65	Công ty Cổ phần Thuận Đức		x			
66	Tổng công ty Cơ khí Xây dựng - CTCP		x			
67	Công ty Cổ phần Sông Đà 19					x
68	Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Cơ Điện					x
<b>CHI NHÁNH NHA TRANG</b>						
1	Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh		x			
2	Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa		x			
3	Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên		x			
4	Công ty Cổ phần Nha Trang Seafoods - F17		x			
5	Công ty Cổ phần Nước giải khát Yến sào Khánh Hòa	x				
6	Công ty Cổ phần Thực phẩm Lâm Đồng	x				
7	Công ty Cổ phần Thủy điện Đăk Đoa					x
8	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 4	x				
9	Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên	x				
10	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Khánh Hòa					x
11	Công ty Cổ phần Khách sạn Bưu điện Nha Trang					x
12	Công ty Cổ phần Môi trường Đô Thị Nha Trang					x
13	Công ty Cổ phần Cảng Nha Trang					x
14	Công ty Cổ phần 28 Đà Nẵng					x
<b>CHI NHÁNH CẦN THƠ</b>						
1	Công ty Cổ phần Cảng An Giang	x				
2	Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ		x			
3	Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản và Xuất nhập khẩu Cà Mau (đổi tên mới: Công ty Cổ phần Camimex Group)	x				
4	Công ty Cổ phần Điện nước An Giang		x			
5	Công ty Cổ phần Gia Lai CTC	x				
6	Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xi măng Cần Thơ	x				
7	Công ty Cổ phần Mía đường Cần Thơ		x			
8	Công ty Cổ phần Sadico Cần Thơ	x				
9	Công ty Cổ phần Thủy sản Mekong	x				
10	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Cần Thơ					x









